

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công năm 2025

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Thái Nguyên báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công tại đơn vị năm 2025 như sau:

1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị đã nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng theo phân cấp thẩm quyền tại Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 13/2025/QĐ-CTUBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Việc mua sắm tài sản công thực hiện theo kế hoạch, tiêu chuẩn định mức và trong dự toán được giao. Tài sản tại đơn vị được hạch toán, mở sổ theo dõi đầy đủ về giá trị, tính hao mòn, khấu hao đầy đủ theo Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

2. Báo cáo công khai tài sản công

- Thực hiện công khai kế hoạch mua sắm tài sản

- Mẫu số 09a-CK/TSC: Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công
- Mẫu số 09b-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp
- Mẫu số 09c-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản khác
- Mẫu số 09d-CK/TSC: Công khai tình hình xử lý tài sản công

3. Kết quả xử lý các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị: Không có.

4. Kiến nghị và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng và công khai tài sản công tại đơn vị

Thứ nhất, ban hành các văn bản quy định việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; danh mục tài sản mua sắm tập trung làm căn cứ giám sát, quản lý và sử dụng tài sản công trong phạm vi cơ quan, địa phương.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm sử dụng hiệu quả tài sản công.

Thứ ba, tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, đảm bảo từng bước có đầy đủ thông tin về tài sản công.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công năm 2025 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy

- Sở Tư pháp;

- Lưu: VT, NVHC, Thuydt.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lý Văn Trung

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Tư pháp Thái Nguyên

Mẫu 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm		3				44,400.000						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác		3				44,400.000						
	Máy tính sách tay HP phòng NVHC		1				14,800.000	Mua sắm trực tiếp					
	Máy tính sách tay Dell phòng NVHC (1)		1				14,800.000	Mua sắm trực tiếp					
	Máy tính sách tay Dell phòng NVHC		1				14,800.000	Mua sắm trực tiếp					
II	Tài sản giao mới		4				41,786,810.000						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp		1				41,756,000.000						
	Đất		1				41,756,000.000						
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác		3				30,810.000						
	Điều hòa phòng P.GĐ Quốc Trung Nhận điều chuyển theo QĐ số 1499/QĐ-UBND ngày 15/10/2025		1				10,450.000						
	Điều hòa phòng họp T2 Nhận điều chuyển theo QĐ số 1499/QĐ-UBND ngày 15/10/2025		1				10,180.000						
	Điều hòa phòng họp T2 Nhận điều chuyển theo QĐ số 1499/QĐ-UBND ngày 15/10/2025		1				10,180.000						
III	Tài sản đi thuê												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												

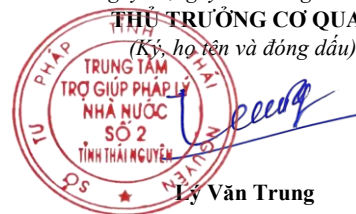
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Đào Thị Thủy

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lý Văn Trung

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Tư pháp Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Thái Nguyên

Mã đơn vị: T55007008

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))									
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp												
1	Đất, Số 16 Đường Trường Chinh	1,898.20	41,756,000.00	1,898.20																	
2	Nhà trụ sở làm việc nhà cấp II, Số 16 đường Trường Chinh, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên									2003	2,234.00	9,447,896.37	3,083,983.72	2,234.00							

NGƯỜI LẬP PHIẾU

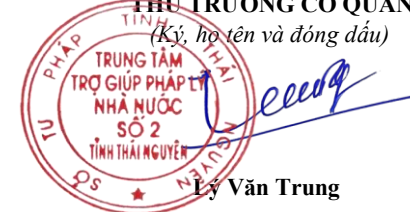
(Ký, họ tên)

Đào Thị Thủy

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lý Văn Trung

17	Điều hòa phòng họp T2 Nhận điều chuyển theo QĐ số 1499/QĐ-UBND ngày 15/10/2025	TGPL 2	1	10,180.00	10,180.00		763.50							
18	Bộ bàn ghế gỗ sồi (2023) Phó Giám đốc- T09026003-802-6356490	NVHC	1	10,000.00	10,000.00		6,250.00							
19	T09026003-60111-2763713-GĐ thẻ 511 - Bộ bàn ghế tiếp khách	NVHC	1	10,000.00	10,000.00		3,750.00							
20	T09026003-60106-2649304-Thẻ 517 - Máy scan	NVHC	1	10,000.00	10,000.00		2,000.00							
21	T09026003-6020101-4959744 Máy vi tính để bàn (PHTT)	NVHC	1	15,000.00	15,000.00		6,000.00							
22	T09026003-6020204-4959625 -Ti vi (PHTT)	NVHC	1	15,500.00	15,500.00		6,200.00							
23	T09026003-6020216-2638502 Camera Hội nghị Truyền hình HD 6530S 2022 (Hội trường STP) thẻ 513	NVHC	1	10,100.00	10,100.00		4,292.50							
24	T09026003-6020216-4959558 Camera (PHTT)	NVHC	1	16,750.00	16,750.00		9,212.50							
25	T09026003-6020216-2606748 Camera giám sát 2020 Thẻ 508	NVHC	1	20,000.00	20,000.00		3,500.00							
26	T09026003-905-2604552 - Phần mềm kế toán (Thẻ 503)	NVHC	1	10,000.00	10,000.00									
	Tổng		26	382,660.00	382,660.00	0.00	112,613.25							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Đào Thị Thủy

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lý Văn Trung

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Mẫu 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Tư pháp Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Thái Nguyên

Mã đơn vị: T55007008

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	
I	Đất																
II	Nhà																
II	Xe Ô tô																
III	Tài sản cố định khác	164,050.00		32,367.50													
	Tài sản cố nguyên giá trên 500 triệu																
	Tài sản cố nguyên giá dưới 500 triệu	164,050.00		32,367.50													
1	T09026003-60101-2599663- Điều khiển 86 bộ 2- Máy vi tính để bàn	16,500.00						X			Hủy bỏ						
2	T09026003-60101-2613277-NVHC Thẻ 86 Bộ 1 - Máy vi tính để bàn	16,500.00						X			Hủy bỏ						
3	T09026003-60112-2613064 (PGĐ - Bộ 3 thẻ 89) Máy điều hòa không khí	12,550.00						X			Hủy bỏ						
4	T09026003-60112-2613006-NVHC Bộ 2 thẻ 89 - Máy điều hòa không khí	12,550.00						X			Hủy bỏ						
5	T09026003-60112-2600796-NVHC Bộ 1 thẻ 89 - Máy điều hòa không khí	12,550.00						X			Hủy bỏ						
6	T09026003-6020208-2600877-Thẻ 500-Tổng đài điện thoại, máy bộ đàm	10,500.00						X			Hủy bỏ						
7	T09026003-60109-2763675 Bộ bàn ghế lãnh đạo (PGĐ) thẻ 512	5,000.00		2,500.00						X	Đã thực hiện						
8	T09026003-60109-2763716 - Bộ bàn ghế làm việc lãnh đạo - thẻ 512 GD	5,000.00		2,500.00						X	Đã thực hiện						
9	T09026003-60112-2617286 - Máy điều hòa không khí (Thẻ 506) CN4	9,000.00		2,250.00						X	Đã thực hiện						
10	T09026003-60112-2617301 - Máy điều hòa không khí (Thẻ 506) CN5	9,000.00		2,250.00						X	Đã thực hiện						
11	T09026003-60112-2617278 - Máy điều hòa không khí - (Thẻ 506) CN3	9,000.00		2,250.00						X	Đã thực hiện						
12	T09026003-60112-2606689 - Máy điều hòa không khí (Thẻ 509) - NVHC	9,000.00		3,375.00						X	Đã thực hiện						

13	T09026003-60112-2617080 Máy điều hòa không khí (Thẻ 506) CN1	9,000.00	2,250.00							X	Đã thực hiện				
14	T09026003-60112-2617260 -Máy điều hòa không khí (Thẻ 506) - NVHC	9,000.00	2,250.00							X	Đã thực hiện				
15	T09026003-6030115-6351947 - Máy chiếu - PH trực tuyến	9,550.00	5,730.00							X	Đã thực hiện				
16	T09026003-60110-6331746 - Bàn ghế phòng họp trực tuyến	9,350.00	7,012.50							X	Đã thực hiện				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Đào Thị Thủy

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lý Văn Trung

